

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/DS-ST

Ngày: 19-02-2025

“V/v tranh chấp hợp
đồng tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trà Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Thanh Thủy.

Bà Phan Thị Khánh Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 345/2024/TLST-DS ngày 06/12/2024 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-DS ngày 08/01/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2025/QĐST-DS ngày 22/01/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S G T T.

Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Minh Hưng - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Quảng Ngãi - Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Theo Văn bản ủy quyền số 4037/2024/QĐ-PC ngày 27/12/2024).

Đại diện theo ủy quyền lại:

- Ông Nguyễn Vũ Tuấn - Chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh Quảng Ngãi- Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Theo Văn bản ủy quyền số 170/2024/GUQ-CNQNI ngày 31/12/2024).

- Bà Thái Thị Lan - Chức vụ: Trưởng Phòng Kiểm soát rủi ro - Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Theo Văn bản ủy quyền số 177/2024/GUQ-CNQNI ngày 31/12/2024), vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số 499 Quang Trung, Tp Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị C, sinh năm 1976, vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm Kỳ Bắc, thôn An Kỳ, xã Tịnh Kỳ, Tp Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 08/10/2024; đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 25/10/2024, bản tự khai ngày 17/12/2024 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín, bà Thái Thị trình bày:

Ngày 21/9/2022, bà Lê Thị C có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – CN Quảng Ngãi (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà Lê Thị Côi, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Lê Thị Côi đã thực hiện 01 lần giao dịch với tổng số tiền là 15.000.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay của bà Lê Thị Côi đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 6.900.000 đồng. Tổng số tiền được thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

- + Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước.
- + Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước.
- + Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước.
- + Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ.
- + Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ.
- + Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Tổng số tiền bà Lê Thị Côi thanh toán 6.900.000 đồng được trừ thanh toán cho các khoản phí, lãi trước, số tiền còn lại sẽ trừ vào số tiền đã giao dịch, cụ thể:

- 1/ Tiền lãi trong hạn: 5.560.329 đồng;
- 2/ Phí trễ hạn thanh toán: 1.200.896 đồng;
- 3/ Phí vượt hạn mức: 0 đồng
- 4/ Phí khác (phí thường niên, phí rút tiền mặt,...): 299.000 đồng;

Số tiền còn lại sẽ trừ vào số tiền đã giao dịch 15.000.000 đồng, sau khi trừ thì số tiền còn thiếu là 15.160.225 đồng.

Trong quá trình trả nợ vay bà Lê Thị Côi thường xuyên vi phạm hợp đồng, việc trả nợ của bà Lê Thị Côi thường trễ hạn và đã dẫn đến quá hạn. Đến nay bà Lê Thị Côi không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng. Ngày bà Lê Thị Côi vi phạm nghĩa vụ trả nợ là ngày 10/7/2024 với dư nợ còn thiếu 15.160.225 đồng. Đến ngày 26/9/2024 bà Lê Thị Côi có trả nợ 67.636 đồng nên số tiền còn nợ giảm còn 15.092.589 đồng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Lê Thị Côi vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Lê Thị Côi vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 26 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Ngân hàng xét thấy bà Lê Thị Côi thiếu trách nhiệm trong việc trả nợ, tỏ ra thái độ bất hợp tác trong việc tìm phương án để trả nợ và không có phương án rõ ràng để trả nợ cho Ngân hàng.

Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà Lê Thị Côi và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 18/02/2025, bà Lê Thị Côi còn nợ tổng số tiền 19.754.505 đồng, cụ thể như sau:

Nợ gốc 15.092.589 đồng, nợ tiền lãi trong hạn 3.107.944 đồng, nợ tiền lãi quá hạn 1.553.972 đồng, tổng cộng 19.754.505 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà Lê Thị Côi có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà Lê Thị Côi vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký. Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Lê Thị Côi phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 18/02/2025 là 19.754.505 đồng, trong đó: Nợ gốc 15.092.589 đồng, nợ tiền lãi trong hạn 3.107.944 đồng, nợ tiền lãi quá hạn 1.553.972 đồng. Và bà Lê Thị Côi có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 19/02/2025 cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

* Bị đơn bà Lê Thị Côi không trình bày ý kiến.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về những nội dung sau:

I. Việc tuân theo pháp luật tố tụng.

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý, xác định tư cách tham gia tố tụng, việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ, trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử tại Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng theo quy định tại Điều 49, Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

+ Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

II. Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 3 Điều 40, 280, 463, khoản 1 Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần SG
TT:

- Buộc bà Lê Thị C phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 18/02/2025 là 19.754.505 đồng, trong đó: Nợ gốc 15.092.589 đồng, nợ tiền lãi trong hạn 3.107.944 đồng, nợ tiền lãi quá hạn 1.553.972 đồng. Và bà

Lê Thị Côi có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 19/02/2025 cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà Lê Thị Côi đã được triệu tập lần thứ hai vẫn vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín cung cấp, thì bà Lê Thị Côi vào ngày 21/9/2022 có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, bà Côi đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 15.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ của bà Lê Thị Côi thì phát sinh các loại lãi trong hạn và phí các loại cụ thể như sau:

1/ Tiền lãi trong hạn: 5.560.329 đồng;

2/ Phí trễ hạn thanh toán: 1.200.896 đồng

3/ Phí vượt hạn mức: 0 đồng

4/ Phí khác (phí thường niên, phí rút tiền mặt,...): 299.000 đồng;

Với tổng số tiền cần thanh toán đến ngày 18/02/2025 là 19.754.505 đồng, trong đó: Nợ gốc 15.092.589 đồng, nợ tiền lãi trong hạn 3.107.944 đồng, nợ tiền lãi quá hạn 1.553.972 đồng.

Bà Côi vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn trên cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Điều 2, 20.1, 21.1, 23, 25, 26.4, 27 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng, Điều 280, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 thì Ngân hàng yêu cầu khởi kiện buộc bà Côi trả nợ tính đến ngày 18/02/2025 số tiền là 19.754.505 đồng, trong đó: Nợ gốc 15.092.589 đồng, nợ tiền lãi trong hạn 3.107.944 đồng, nợ tiền lãi quá hạn 1.553.972 đồng.

Và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 19/02/2025 là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bà Lê Thị Côi đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Côi, có nội dung Ngân hàng yêu cầu bà Côi trả nợ, tuy nhiên bà Côi không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập đương sự của Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc Ngân hàng yêu cầu khởi kiện và cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện do Ngân hàng đưa ra. Căn cứ vào khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Côi phải chịu 987.726 đồng.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 377.315 đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Y kiến tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 91, Điều 92, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 267, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 463, Điều 465, khoản 1 Điều 466, Điều 468, khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần SG TT.

Buộc bà Lê Thị C phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín toàn bộ số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 18/02/2025 (do tiền lãi vẫn đang tiếp tục phát sinh) là: 19.754.505 đồng (Mười chín triệu, bảy trăm năm mươi bốn nghìn, năm trăm lẻ năm đồng) trong đó: Nợ gốc 15.092.589 đồng, nợ tiền lãi trong hạn 3.107.944 đồng, nợ tiền lãi quá hạn 1.553.972 đồng.

Và tiếp tục trả tiền lãi, lãi quá hạn theo lãi suất đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 21/9/2022 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng kể từ ngày 19/02/2025 cho đến khi bà Lê Thị C thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S G TT.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Lê Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 987.726 đồng (Chín trăm tám mươi bảy nghìn, bảy trăm hai mươi sáu đồng).

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 377.315 đồng (Ba trăm bảy mươi bảy nghìn, ba trăm mười lăm đồng) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003796 ngày 06/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

3/ Về quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Dương sự;
- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Trà Thanh Tùng